SAO Y; Sở Giáo dục và Đào tạo; 09/12/2020 14:03:22

UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 201 /TB-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 09 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra nội dung thông tin tố cáo của công dân tại trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Tu Mơ Rông

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thành lập Đoàn kiểm tra nội dung thông tin tố cáo của công dân tại trường PT-DTNT huyện Tu Mơ Rông;

Sau khi xem xét báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra cùng các Biên bản làm việc tại đơn vị, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông báo kết quả, như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường PT DTNT Tu Mơ Rông được thành lập được thành lập ngày 07 tháng 7 năm 2006 theo Quyết định số 306/2006/QĐ-CT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên có mặt đến thời điểm kiểm tra là 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: Biên chế: 31; hợp đồng: 13.

Số cán bộ quản lý: 02.

Số giáo viên từng môn: Ngữ văn 03, Tiếng Anh 02, Vật Lý 02, KTCN 01, Toán 05, Hóa 03, Sinh 01, Địa Lý 02, Lịch sử 02, Thể dục – QP 02, Tin học 02, Nhạc – Họa 01. Số GV/lớp là 2,0 (thiếu 0,5 GV/lớp).

2. Học sinh

Số học sinh toàn trường tính đến thời điểm kiểm tra: 385 em; sắp thành 13 lớp (học sinh hưởng chế độ nội trú 280), cụ thể: 01 lớp 9, 01 lớp 8 (29 HS/lớp); 05 lớp 10, 03 lớp 11 và 03 lớp 12. Bình quân 29,7 HS/lớp.

3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích 03 ha, có 17 phòng học, 04 phòng bộ môn, 02 phòng máy tính (50 máy); nhà hiệu bộ; hội trường có sức chứa khoảng 300 chỗ, thư viện, kí túc xá 32 phòng cho học sinh nội trú, 30 phòng ở tạm cho học sinh bán trú, nhà ăn tập thể của học sinh khối nội trú.

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Công tác quản lý dạy học của nhà trường

Ưu điểm:

Năm học 2018-2019, Sở Giáo dục Đào tạo tổ chức kiểm tra chuyên ngành tại trường PT DTNT Tu Mơ Rông và có Kết luận Thanh tra số 1478/KL-SGDĐT ngày 21/11/2018. Nhà trường xây dựng báo cáo kiểm điểm cá nhân và khắc phục hạn chế tại Văn bản số 74/PTDTNT ngày 25/12/2018.

Năm học 2019-2020, công tác quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên được thể hiện đầy đủ qua hồ sơ, sổ sách của nhà trường. Hiệu trưởng và

phó hiệu trưởng có giảng dạy đủ số tiết theo qui định, có hồ sơ giáo án đầy đủ (cả giáo án dạy chính khóa, bồi dưỡng và giáo án ôn thi tốt nghiệp THPT)

Hạn chế:

- Hiệu trưởng chưa triển khai họp Hội đồng (sổ biên bản họp không có chữ ký xác nhận Hiệu trưởng, không đóng dấu); việc ghi chép biên bản còn sơ sài. Văn bản hành chính chưa đúng quy định (chưa có số ban hành), khâu quản lí, lưu trữ hồ sơ của văn thư nhà trường chưa thật sự khoa học.

- Kế hoạch dạy học, Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT chưa đi vào chiều sâu của mục tiêu kiến thức, kỹ năng cần đạt.

2. Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường năm 2018, năm 2019, năm 2020 (đến thời điểm kiểm tra)

Ưu điểm:

- Đơn vị đã tổng hợp, báo cáo quyết toán hằng năm gửi phòng KHTC Sở GDĐT theo quy định; có phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên ban giám hiệu nhà trường; Đầu năm học đơn vị đều có Kế hoạch triển khai các hoạt động trong năm học cũng như các chế độ học sinh, cán bộ, giáo viên đầy đủ;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, có báo cáo phổ biến, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường trong Hội nghị cán bộ công nhân viên chức hằng năm;

Hạn chế:

- Thủ tục mua sắm triển khai chưa thực hiện đầy đủ theo quy định:

+ Năm 2018, gói 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) để cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống nước; trường đã triển khai thực hiện, đầy đủ đúng quy định và đã được quyết toán công trình hoàn thành đưa vào sử dụng cụ thể Sở Tài chính phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành tại Quyết định số 04/QĐ-STC ngày 05/01/2019 số tiền: 379.021.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm hai mươi mốt ngàn đồng). Qua kiểm tra còn có một số sai sót sau:

Nhà thầu thi công xây lắp là Công ty TNHH MTV Quang Hưng TMRKT không thực hiện bảo lãnh bảo hành công trình theo Hợp đồng ký kết số 17/2018/HĐ-XD ngày 04/7/2018. Mặt khác, Hợp đồng ký kết số 17/2018/HĐ-XD ngày 04/7/2018 có thời gian thực hiện hợp đồng 120 ngày là không đúng với Quyết định chỉ định thầu là 40 ngày *(Quyết định số 42/QĐ-PTDTNT ngày 02/7/2018 về phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu thi công xây lắp công trình cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống nước thuộc trường PT-DTNT Tu Mơ Rông)*. Hơn nữa, nhà trường đã tự thay đổi (điều chỉnh) các hạng mục công trình không báo cáo với cơ quan có thẩm quyền (*không đúng Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Sở GDĐT số 613/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2018, không đúng Quyết định số 142 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*). Được thể hiện cụ thể qua bản thống kê:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Thẩm định Sở Xây dựng	Phê duyệt Sở KHĐT	Đơn vị tự điều chỉnh	Dôi ra hoặc bớt đi so phê duyệt
1	Làm mới bể nước ngầm	50.096.819	50.096.819	100.320.220	50.223.401
2	Sửa chữa 02 nhà vệ sinh (02 ck)	116.442.419	116.442.419	110.337.476	
3	Giá đỡ bồn nước, rãnh chôn ống	86.968.545	86.968.545	61.111.476	
4	Hầm tự hoại (02 ck) làm mới	68.978.394	68.978.394	0	
5	Sửa chữa cải tạo 02 hầm tự hoại cũ và 02 bể chứa nước ở khu nhà bếp	0	0	38.689.826	38.689.826
6	Làm mới 02 giếng thấm ở khu ký túc xá	0	0	11.419.526	11.419.526
	Tổng cộng	**322.486.178**	**322.486.178**	**321.878.525**	**100.332.753**

+ Năm 2019, ngày 24 tháng 12 nhà trường sử dụng chi thường xuyên mua sắm dụng cụ thể dục, thể thao, tủ đựng sách, số tiền 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng). Tuy nhiên, qua kiểm tra khi triển khai mua sắm đơn vị chưa trình Cơ quan chủ quản là Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, có ý kiến đối với danh mục hàng hóa mua sắm, là chưa đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 1228/STC-CSG ngày 09/5/2018, Công văn số 220/STC-QLCSG ngày 18/01/2019.

- Trường chưa có trang thông tin điên tử của trường (website). Do đó, công tác công khai tại đơn vị tại các nội dung của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT chưa đầy đủ.

- Nhà trường tự hạch toán một số loại tài sản cố định sang mục công cụ dụng cụ mà chưa xin ý kiến của cơ quan quản lý là chưa đúng. Đề nghị đơn vị hạch toán mục công cụ, dụng cụ thành mục tài sản như ban đầu; Chưa thực hiện dán nhãn tài sản cụ thể từng loại tài sản cố định theo quy định.

3. Công tác thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn lực tài chính khác từ tháng 10/2018 đến tháng 9/2020.

Ưu điểm:

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thể hiện được tất cả các khoản thu, chi. Xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nguồn lực tài chính của nhà trường là nguồn Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ hoạt động chi thường xuyên; Sổ sách kế toán đầy đủ theo chế độ hiện hành và được sắp xếp gọn gàng; Thực hiện thanh toán đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (Có bảng phụ lục số liệu kèm theo); công khai ngân sách (Dự toán, Quyết toán) theo quy định.

Hạn chế:

- Thanh toán chế độ thừa giờ năm học 2017-2018 cho giáo viên tại chứng từ số 92 ngày 11/10/2018 tổng số tiền là 257.655.136 đồng (chỉ có các phụ cấp khu vực, chức vụ, trách nhiệm và thâm niên nghề). So với quy định còn thiếu kinh phí thanh toán chế độ phụ cấp ưu đãi (theo quy định tại Khoản 1. Điều 3. Thông tư Liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 về Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập).

- Thanh toán chế độ dạy Thể dục, Quốc phòng cho giáo viên năm học 2017-2018 tại chứng từ số 92 ngày 11/10/2018 tổng số tiền là 12.064.000 đồng và năm học 2018-2019 ngày 25/9/2019 tổng số tiền là 10.223.450 đồng. Việc phê duyệt thanh toán được hiệu trưởng tiến hành trừ tiết chính khóa còn thiếu của giáo viên trong năm học là chưa đúng quy định tại Điều 3; Mục a. Khoản 2. Điều 5. Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ *về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao* và Khoản 1. Điều 2. Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 *quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh.*

- Về công tác quản lý chế độ học sinh nội trú nhà trường chưa thực hiện chế độ tài chính công khai[1]; chưa thường xuyên tổ chức tự kiểm tra sổ sách chi thực tế theo quy định các năm 2018, 2019 và năm 2020.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Qua kết quả kiểm tra tại Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Tu Mơ Rông, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ghi nhận những cố gắng của Lãnh đạo nhà trường và tập thể sư phạm nhà trường trong công tác quản lý, triển khai nhiệm vụ năm học 2018-2019, năm học 2019-2020.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, đơn vị vẫn còn một số hạn chế do yếu tố khách quan và chủ quan. Vì vậy, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và hiệu trưởng trường PTDTNT Tu Mơ Rông, thực hiện:

1. Đối với Phòng Kế hoạch-Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo việc giải quyết các tồn tại, hạn chế để hoàn thiện, bổ sung các hạng mục đã xây dựng của các trường PTDTNT Tu Mơ Rông theo quy định của pháp luật. Đồng thời, cân đối kinh phí giải quyết chế độ thừa giờ cho cán bộ, giáo viên kịp thời.

2. Đối với Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch hàng năm, đảm bảo tính khả thi, phù hợp và kịp thời.

---

[1] Theo quy định tại Khoản 3. Điều 3. Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009.

- Tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm, theo vấn đề; Tham mưu thành lập tổ phương pháp lưu động, hỗ trợ chuyên môn trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Tu Mơ Rông và các trường PTDTNT nói chung.

- Chủ động theo dõi kế hoạch công tác dạy học của các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nói chung và các trường phổ thông Dân tộc nội trú nói riêng, để đảm bảo tiến độ dạy học của các đơn vị kịp thời. Đồng thời, việc theo dõi kế hoạch công tác dạy học làm cơ sở để phê duyệt thừa giờ của các đơn vị.

- Hướng dẫn các đơn vị tự kiểm tra hồ sơ chuyên môn, chất lượng dạy học, nhất là các trường phổ thông Dân tộc nội trú.

3. Đối với Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu bổ sung giáo viên bộ môn ở các đơn vị còn thiếu để đảm bảo chất lượng dạy học theo quy định, tránh tình trạng thiếu giáo viên cục bộ.

- Tham mưu việc điều động cán bộ quản lý và giáo viên ở một số đơn vị để khắc phục tình trạng thụ động trong chuyên môn và trong quản lý.

4. Đối với Hiệu trưởng trường PTDTNT Tu Mơ Rông:

- Có kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế nêu tại **mục II** của Thông báo kết quả kiểm tra;

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng trường phổ thông Dân tộc nội trú Tu Mơ Rông có liên quan đến các sai phạm đã nêu tiến hành kiểm điểm trách nhiệm cá nhân và có kế hoạch khắc phục. Hồ sơ họp kiểm điểm các cá nhân của nhà trường phải hoàn thành và nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng TCCB) trước ngày 30/12/2020.

- Hiệu trưởng trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Tu Mơ Rông công khai Thông báo kết quả kiểm tra và báo cáo kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) trước ngày 30/12/2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả kiểm tra để đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND huyện Tu Mơ Rông (phối hợp);
- Giám đốc, các Phó GĐ Sở (để biết);
- Các phòng CM, NV thuộc Sở (thực hiện);
- Trường PTDTNT Tu Mơ Rông;
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH KON TUM

Phạm Thị Trung